

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: **29** /2025/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày **21** tháng **4** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quy định quản lý phân bón; Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quy định quản lý phân bón;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Giám đốc Sở) thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

2. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch (chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa.); chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thông kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

4. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hoá và sạt lở đất; hướng dẫn và cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

9. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

10. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công

nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

11. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật, phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

13. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý và theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, quy định của pháp luật.

15. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của đơn vị phụ trách lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

16. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ thuộc lĩnh vực vào sản xuất của Ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh; tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong kinh doanh vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng nông nghiệp và đề xuất xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

18. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định.

19. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

21. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Tập huấn nâng cao kiến thức cho người sản xuất về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn

22. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

23. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

24. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Trồng trọt;

c) Phòng Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

3. Các Trạm thuộc Chi cục:

a) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên huyện Vĩnh Linh - Côn Cỏ;

b) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên huyện Gio Linh - Cam Lộ;

c) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên huyện Triệu Phong - thành phố Đông Hà;

d) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên huyện Hải Lăng - thị xã Quảng Trị;

đ) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên huyện Hướng Hóa - Đakrông.

Các Trạm thuộc Chi cục có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch và hoạt động.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2025; thay thế Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Trị.

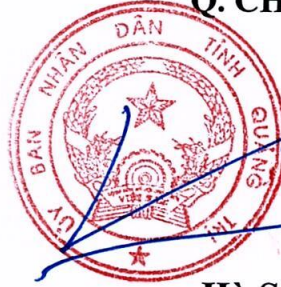
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi

trường, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC. *W*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng